

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh  
nhiệm kỳ 2016-2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 9 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 1753/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021;*

*Căn cứ Quyết định số 26-QĐ/TU ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 27-QĐ/TU ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định, bổ sung Ủy viên, Phó Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 156-QĐ/TU ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều động, phân công và chỉ định cán bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 29 tháng 3 năm 2021 và xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**



1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo toàn diện và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc trọng tâm, quan trọng, phức tạp, những vấn đề có tính chiến lược, dài hạn trên các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước, điều hành giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng ngành, lĩnh vực công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh những công việc quan trọng, cần thiết, vượt thẩm quyền. Những công việc liên quan đến các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác thì chủ động cùng phối hợp giải quyết; trường hợp có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân về công tác của mình trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, cùng các Ủy viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

5. Trong phạm vi các lĩnh vực, nội dung công tác được phân công tại Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước, điều hành, giải quyết công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các ngành, lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách.

b) Theo dõi, chỉ đạo: (i) Các tổ chức Hội tương ứng với các Sở, ngành được giao phụ trách; (ii) Các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực được phân công. Làm Người đứng đầu các Ban Chỉ đạo, Hội đồng, Tổ giúp việc, Tổ chức tư vấn hoặc phối hợp liên ngành ... của các lĩnh vực, đơn vị được giao phụ trách (*trừ trường hợp cấp có thẩm quyền yêu cầu Người đứng đầu phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

c) Quyết định và xử lý các vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách.

6. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền một Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các nội dung, công việc tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận, cho ý kiến:

a) Các nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước và các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm chưa được phân bổ chi tiết cho các đơn vị, địa phương; phân bổ kinh phí ngoài dự toán ngân sách tỉnh hằng năm.

c) Những vấn đề, nội dung quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và tôn giáo theo đề nghị của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực được giao phụ trách, cho ý kiến trước đối với các nội dung tại điểm a, b, c khoản 7 Điều này trước khi trình tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 2. Phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **1. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc Tuấn:**

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; lãnh đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước và giải quyết công việc của các ngành, lĩnh vực gồm: Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước và các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Công an; Quân sự, Biên phòng; Nội vụ (*trừ tôn giáo, thanh niên*); Ngoại vụ (*bao gồm đối ngoại*); Thanh tra (*gọi chung là khối nội chính*).

c) Giữ mối quan hệ với Thường trực Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.



d) Theo dõi, chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

**2. Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Y Ngọc:**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước và giải quyết công việc của các ngành, lĩnh vực gồm: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Dân tộc; Thông tin và Truyền thông; Công tác Thanh niên; Bảo hiểm xã hội; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*gọi chung là khối văn hóa xã hội*).

b) Giữ mối quan hệ với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

c) Theo dõi, chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Phụ trách, theo dõi địa bàn huyện Đăk Glei, Sa Thầy, thành phố Kon Tum.

**3. Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Hữu Tháp:**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước và giải quyết công việc của các ngành, lĩnh vực gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ; Tư pháp; Kinh tế tập thể (*gọi chung là khối sản xuất*).

b) Giữ mối quan hệ với Cục Thi hành án tỉnh.

c) Theo dõi, chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Phụ trách, theo dõi địa bàn huyện Ia H'Drai; Ngọc Hồi; Đăk Tô; Đăk Hà.

**4. Tỉnh Ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm:**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước và giải quyết công việc của các ngành, lĩnh vực gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (*trừ các nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách*); Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Thuế; Hải quan; Kho bạc; Ngân hàng; Thống kê; Tôn giáo (*gọi chung là khối kinh tế tổng hợp*).

b) Giữ mối quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Theo dõi, chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Phụ trách, theo dõi địa bàn huyện Kon Plông; Kon Rẫy; Tu Mơ Rông.

**Điều 3.** Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh việc phân công công việc của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chung của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trực tiếp xử lý các nhiệm vụ đã phân công cho các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu cần thiết).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021.

**Điều 5.** Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các DNNN trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: Văn thư, KTTH-VTD.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**